TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/10/2019
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Vinh.

2. ông Điểu Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai: ông Vũ Văn Hội – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 491/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ

2. Bị đơn: ông Điểu Thanh H1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.

(bà H và ông H1 có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà H trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H1 sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2015. Sau khi kết hôn hai vợ cH bà sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ cH tính tình không hợp nhau, thường xuyên tranh cãi nhau. Hiện nay hai vợ cH bà không còn chung sống với nhau nữa, không quan tâm chăm sóc nữa, ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nay bà nhận thấy cuộc sống vợ cH không thể hạnh

phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H1.

-Về con chung: bà và ông H1 có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 24/9/2014. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Bị đơn ông H1 trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: ông và bà H tự nguyện đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Túc Trưng, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2015. Sau khi kết hôn hai vợ cH ông sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ cH không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung, mỗi khi cãi nhau bà H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Ông đã nhiều lần tìm cách H1 giải khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ chung sống nhưng không có kết quả. Nay bà H làm đơn xin ly hôn ông đồng ý.

-Về con chung: ông và bà H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 24/9/2014. Hiện nay cháu V đang sống chung với bà H. Khi ly hôn ông đồng ý giao cháu V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

**Ý kiến của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: mâu thuẫn vợ cH giữa bà H và ông H1 đã trầm trọng, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

Về con chung: giao 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 24/9/2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền: ông Điểu Thanh H1, địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ, nên đơn khởi kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

[2]Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn bà H và bị đơn ông H1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông H1 có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Túc Trưng, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai vào ngày 21/9/2015 trên cơ sở tự nguyện, căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 hôn nhân giữa bà H và ông H1 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ cH xảy ra mâu thuẫn, nay bà H có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông H1 nên Tòa án áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét mâu thuẫn vợ cH giữa bà H và ông H1 xảy ra từ đầu năm 2019 đến nay, nguyên nhân do hai vợ cH tính tình không hợp nhau, thường xuyên tranh cãi. Giữa hai vợ cH đã tìm cách H1 giải khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ chung sống nhưng không có kết quả, hiện nay hai vợ cH đã ly thân không còn sống chung với nhau và quan tâm chăm sóc nhau nữa. Bà H xin ly hôn ông H1 đồng ý.

Qua xác minh tại địa phương thì đại diện địa phương cho biết vợ cH bà H và ông H1 kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ cH không hợp nhau, thường xuyên tranh cãi. Hiện nay hai vợ cH đã ly thân với nhau.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ cH giữa bà H và ông H1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H, bà H được ly hôn với ông H1.

[4]Về con chung: bà H và ông H1 có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 24/9/2014. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V. Hiện tại cháu V đang sống chung với bà H, ông H1 đồng ý giao cháu V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của bà H, giao cháu V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6]Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà H phải nộp 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

-Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Điểu Thanh H1.

-Về con chung: giao 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 24/9/2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H1 được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

-Về án phí: bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002601 ngày 27/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- VKS ND H. Định Quán;
- THA DS H. Định Quán;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại